

Bản án số: 191/2025/DS-ST

Ngày: 30-9-2025

V/v “ Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nữ

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2025/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 09 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1969; Số CCCD: 074169004701 cấp ngày 12/08/2021; địa chỉ: Số B, đường Y, khu E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1965; Số CCCD: 074165001876; địa chỉ: Số A, hẻm E, đường C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày:* Bà Nguyễn Thị Thanh N và bà Võ Thị Mỹ D có mối quan hệ quen biết thân tình với nhau. Ngày 01/06/2013 bà D có hỏi mượn bà N số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) để làm ăn và hẹn trong vòng 03 tháng sẽ hoàn trả số tiền trên. Do đang có sẵn tiền và quen biết thân tình nên khi bà D hỏi mượn bà N đã đồng ý. Cùng ngày, bà D đã viết giấy xác nhận mượn tiền, cam kết trả đúng hạn và ký rõ họ tên đầy đủ, bà N cũng tiến hành giao số tiền 200.000.000 đồng cho bà D mượn. Tuy nhiên đến hạn trả nợ bà D vẫn chưa có tiền trả lại cho bà N và đã xin khát hết lần này đến lần khác. Sự việc cứ kéo dài hết

năm này sang năm khác nhưng bà D vẫn chưa trả tiền nợ vay cho bà N, nhiều lần trốn tránh bà N khi được hỏi đến số tiền còn nợ. Bà Nguyệt bức xúc đối với hành vi của bà D, trong lúc khó khăn bà N luôn giúp đỡ mà bà D lại trốn tránh nghĩa vụ hoàn trả số tiền đã mượn cho bà N, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà N.

Nay bà Nguyễn Thị Thanh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Mỹ D có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh N số tiền đã mượn theo giấy xác nhận mượn tiền ngày 01/06/2013 là: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Không yêu cầu tính lãi suất.

** Bị đơn bà Võ Thị Mỹ D:* Bà D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Võ Thị Mỹ D không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn đã được Tòa án đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N đối với bị đơn bà Võ Thị Mỹ D về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Võ Thị Mỹ D đã được Tòa án thông báo tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bà Võ Thị Mỹ D vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định tại các Điều 227 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hợp đồng vay: Ngày 01/06/2013 bà Nguyễn Thị Thanh N đã cho bà Võ Thị Mỹ D vay mượn số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) thời hạn trong vòng 03 tháng sẽ hoàn trả số tiền trên và D đã viết giấy xác nhận mượn tiền.

Bà Nguyễn Thị Thanh N giao số tiền 200.000.000 đồng cho bà Võ Thị Mỹ D. Tuy nhiên do bị đơn bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Võ Thị Mỹ D có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh N số tiền đã mượn theo giấy xác nhận mượn tiền ngày 01/06/2013 số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi xuất nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét thấy, bị đơn trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án đã được Tòa án đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, các thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Võ Thị Mỹ D nhưng bà D không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy thể hiện bị đơn bà Võ Thị Mỹ D vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn và đương sự khác xuất trình và do Tòa án thu thập.

[4] Từ những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N buộc bị đơn bà Võ Thị Mỹ D có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thanh N số tiền đã vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N đối với bị đơn bà Võ Thị Mỹ D về việc “Kiện đòi tài sản”.

1.1. Buộc bà Võ Thị Mỹ D có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thanh N số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 01/06/2013.

1.2. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Võ Thị Mỹ D phải nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) án phí sơ thẩm.

- Nguyên đơn không phải nộp án phí sơ thẩm: Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N số tiền 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số 0003884 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Các đương sự thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự (hoặc người đại diện đương sự) có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 15 Thành phố HCM
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh
(Phòng THADS Khu vực 15 Thành phố HCM)
- Đương sự;
- Lưu: HS, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong